

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH THẠNH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1918/2020/KDTM-ST

Ngày: 26-11-2020

V/v tranh chấp “Hợp đồng thi công  
xây lắp”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc An

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Bùi Thị Cẩm Vân

2. Bà Nguyễn Thị Bình Thân

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Huy Khang, cán bộ Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Đỗ Lê Mỹ Phương - Kiểm sát viên

Vào các ngày 23, 26 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1829/2018/TLST-KDTM ngày 27 tháng 9 năm 2018, về tranh chấp: “Hợp đồng thi công xây lắp” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 597/2020/QĐXXST-KDTM ngày 27 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn:*** Công ty Cổ phần Xây Dựng và Thương Mại B;

Địa chỉ: 49 Lê Quốc H, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Xuân P – Đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số: 01/GUQ-HĐQT ngày 28/8/2018).

***2. Bị đơn:*** Công ty Cổ phần Xây Dựng Số Một V;

Địa chỉ: SAV.8-10.12 tầng 10 của tháp 8, số 28 đại lộ M, phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Trần Thanh T – Đại diện theo pháp luật.

***3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

***1/ Tổng Công ty Xây Dựng S1 – CTCP;***

Địa chỉ: 111A P, phường B, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Tổng Công ty Xây dựng S1 - CTCP: Ông Nguyễn Minh T – Đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số: 1308/TCT-QTRR-PC ngày 14/8/2019). (Đề nghị xét xử vắng mặt)

***2/ Công ty Cổ phần Xây Dựng Số Một V1;***

Địa chỉ: 168/38C đường D, Phường E, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Công ty Cổ phần Xây Dựng Số Một V1: Ông Bùi Anh P – Đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 01/7/2020).

3/ Công ty Cổ phần Xây Dựng và Khai Thác Vật Liệu Xây Dựng M;  
Địa chỉ: Km 1052, Quốc lộ 1A, tổ dân phố T, phường T, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện hợp pháp của Công ty Cổ phần Xây Dựng và Khai Thác Vật Liệu Xây Dựng M: Ông Đoàn Ngọc H – Đại diện theo pháp luật. (Đề nghị xét xử vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*1. Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Lê Xuân P trình bày:*

Ngày 29/11/2007, Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại B (sau gọi tắt là Công ty B) cùng Công ty Cổ phần Xây dựng Số Một V (sau gọi tắt là Công ty V), Công ty Trách nhiệm hữu hạn V1 (Nay đổi tên là Công ty Cổ phần Xây Dựng Số Một V1, sau gọi tắt là Công ty V1), Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng V2 và Công ty Cổ phần T (Nay đổi tên là Công ty Cổ phần Xây dựng và Khai thác Vật liệu Xây dựng M, sau gọi tắt là Công ty M) đã ký hợp đồng liên danh số: 07/HĐLD với mục đích nhận thầu và thi công gói thầu 1D1 thuộc dự án xây dựng nhà máy thủy điện Đ tại tỉnh Đắk Nông do Tổng Công ty Xây dựng S1 làm chủ đầu tư, trong đó Công ty V là đại diện theo ủy quyền trực tiếp quan hệ với chủ đầu tư và các cơ quan có thẩm quyền liên quan.

Để thực hiện việc thi công xây lắp gói thầu trên, Công ty B và Công ty V đã ký Hợp đồng kinh tế số: 09/2007/HĐ-XD/VHC ngày 16/12/2007, trong đó Công ty V là bên giao thầu và Công ty B là bên nhận thầu. Cụ thể, Công ty B phụ trách thi công đào hố móng các hạng mục đập tràn và cửa nhận nước tại nhà máy bậc dưới thuộc gói thầu 1D1. Hợp đồng này sau đó được sửa đổi, bổ sung theo văn bản số: 09/2007/HĐ-XD/VHC/SDBS-01 ngày 19/06/2009 về thời gian, tiến độ thực hiện công việc và giá trị hợp đồng.

Ngày 01/11/2008, Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại B cùng Công ty Cổ phần Xây dựng Số Một V đã ký tiếp hợp đồng số: 01/HĐKT-Đăkr'tih-08 với nội dung Công ty V thuê Công ty B khoan, nổ mìn, phá đá các hạng mục thi công của nhà máy thủy điện Đăkr'tih – Bậc dưới.

Thực hiện các hợp đồng trên, Công ty B đã tiến hành thi công các hạng mục theo thỏa thuận. Tuy nhiên, Công ty V không thanh toán cho Công ty B đúng cam kết.

Căn cứ biên bản đối chiếu công nợ ngày 15/01/2016, Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại B cùng Công ty Cổ phần Xây dựng Số Một V đã xác nhận công nợ, theo đó Công ty V còn nợ Công ty B là 3.874.391.978 đồng.

Kể từ sau ngày 15/01/2016 đến nay, Công ty V chỉ thanh toán cho Công ty B 2.113.650.948 đồng, cụ thể như sau:

- Ngày 16/02/2016 Công ty V chuyển khoản: 993.003.692 đồng
- Ngày 14/10/2016 Công ty V chuyển khoản: 1.113.740.731 đồng
- Công ty B điều chỉnh giảm giá trị quyết toán (kèm hóa đơn ngày 20/9/2018): 6.876.525 đồng

Như vậy tính đến thời điểm hiện tại, Công ty V còn nợ Công ty B số tiền: 1.760.741.030 đồng.

Tại đơn khởi kiện, Công ty B yêu cầu công ty V phải thanh toán một lần toàn bộ số tiền còn nợ: 1.760.741.030 đồng và tiền lãi do chậm thanh toán. Tuy nhiên, vào

ngày 30/9/2019, Công ty B có đơn xin rút yêu cầu về việc buộc Công ty V trả tiền lãi chậm thanh toán và xác định yêu cầu khởi kiện trong quá trình giải quyết vụ án là buộc bị đơn thanh toán số tiền còn nợ là 1.760.741.030 đồng làm một lần trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật; Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

*2. Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn có đại diện hợp pháp là ông Trần Thanh T trình bày:*

Về vấn đề liên danh bị đơn có lời trình bày thống nhất với nguyên đơn. Ngoài ra người đại diện của bị đơn còn trình bày thêm những nội dung sau:

Các nhà thầu trong liên danh thống nhất chỉ định Công ty V làm nhà thầu đứng đầu liên danh, thay mặt liên danh ký hợp đồng với chủ đầu tư cũng như làm việc với các cơ quan có thẩm quyền liên quan đến gói thầu 1D1. Công ty V được hưởng phí bằng 0.5% giá trị hợp đồng. Các hạng mục thi công của từng thành viên đã được phân công cụ thể trong hợp đồng liên danh.

Trong quá trình thi công gói thầu 1D1, chủ đầu tư yêu cầu thay thế hai nhà thầu là Công ty V1, Công ty M do chậm tiến độ và chỉ định Công ty B thay thế. Quá trình bàn giao mặt bằng hiện trạng, Công ty B phát hiện hai nhà thầu trên đã được Chủ đầu tư tạm thanh toán lỗ giá trị: 2.822.788.493 đồng.

Ngoài ra trong quá trình thi công Nhà máy thủy điện Đ tại tỉnh Đắk Nông, Công ty V còn ký một số hợp đồng thi công với Công ty B như: Nổ mìn phá đá đường vận hành 8, 6 có giá trị thấp và đã quyết toán xong.

Để yêu cầu Công ty V1, Công ty M hoàn trả lại tiền tạm thanh toán lỗ để trả cho Công ty B, các thành viên trong liên danh đã nhiều lần họp nội bộ và Chủ đầu tư là Tổng công ty Xây dựng S1 – CTCP nhưng không có kết quả.

Đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty B, Công ty V xác nhận còn nợ Công ty B là 1.760.741.030 đồng (Một tỷ bảy trăm sáu mươi triệu bảy trăm bốn mươi một ngàn lẻ ba mươi). Công ty V đồng ý trả làm một lần trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Công ty V đã tiến hành khởi kiện Công ty Cổ phần Xây dựng Số Một V1 và Công ty Cổ phần Xây dựng và Khai thác Vật liệu Xây dựng M và được Tòa án thụ lý giải quyết để có nguồn tiền trả nợ cho Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại B. Nay Công ty Cổ phần Xây dựng Số Một V yêu cầu:

- Công ty Cổ phần Xây dựng Số Một V1 có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cổ phần Xây dựng Số Một V số tiền nợ là: 1.508.407.904 đồng (Một tỷ năm trăm lẻ tám triệu bốn trăm lẻ bảy chín trăm lẻ bốn) từ việc thực hiện Hợp đồng kinh tế số: 11/2007HĐ-XD/VHC ngày 16/12/2007 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số: 11/2007/HĐ-XD/VHC-SĐBS-01 ngày 29/4/2014, không yêu cầu tính lãi chậm trả. Phương thức trả như sau: Trả làm một lần trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Công ty Cổ phần Xây dựng và Khai thác Vật liệu Xây dựng M có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cổ phần Xây dựng Số Một V số tiền nợ là: 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu) từ việc thực hiện Hợp đồng kinh tế số: 10/2007HĐ-XD/VHC ngày 16/12/2007, không yêu cầu tính lãi chậm trả. Phương thức trả như sau:

Trả làm một lần trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm.

*3. Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án Tổng Công ty Xây Dựng S1 – CTCP có đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Minh T trình bày:*

Tổng công ty Xây dựng S1 – CTCP là chủ đầu tư nhà máy Thủy điện Đ, tỉnh Đắk Nông. Năm 2007, Tổng công ty Xây dựng S1 ký kết với Công ty Cổ phần Xây dựng Số Một V hợp đồng thi công xây dựng toàn bộ các hạng mục của nhà máy. Theo đó, Công ty V có thể thuê nhà thầu phụ để thực hiện dự án. Việc thuê nhà thầu phụ này Công ty V tự chịu trách nhiệm hợp đồng ký với nhà thầu phụ mà họ thuê.

Tổng công ty Xây dựng S1 không chỉ định nhà thầu phụ, và chỉ làm việc với Công ty Cổ phần Xây dựng số một V liên quan đến việc xây dựng công trình. Các giai đoạn thanh toán tiền theo tiến độ thi công, Công ty V là nhà thầu chính có trách nhiệm đề xuất và gửi yêu cầu thanh toán đến chủ đầu tư để được thanh toán. Căn cứ theo tiến độ thi công, Tổng công ty Xây dựng S1 đã thanh toán cho Công ty V đầy đủ theo các đợt thanh toán. Việc Công ty V thanh toán lại cho Công ty B như thế nào Tổng công ty không biết và không chịu trách nhiệm.

Việc Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại B và Công ty Cổ phần Xây dựng Số Một V chưa thống nhất với nhau về số tiền thanh toán, Tổng công ty Xây dựng S1 không liên quan và không thuộc phạm vi công việc chủ đầu tư. Đề nghị Tòa án giải quyết tranh chấp giữa Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại B và Cổ phần Xây dựng số một V theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của Tổng công ty Xây dựng S1.

Giữa Tổng công ty Xây dựng S1 và Công ty Cổ phần Xây dựng số một V đã quyết toán giá trị xây lắp hợp đồng số 05/2007/HĐ-XD/CC1/SĐBS-06 ngày 21/3/2014 do đó Tổng công ty Xây dựng S1 không có bất cứ yêu cầu nào đối với Công ty V cũng như trong vụ án này.

*4. Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án Công ty Cổ phần Xây Dựng Số Một V1 có đại diện hợp pháp là ông Bùi Anh P trình bày:*

Công ty Cổ phần Xây Dựng Số Một V1 xác nhận có giao dịch và hiện đang nợ Công ty Cổ phần Xây dựng Số Một V số tiền 1.508.407.904 đồng. Hiện tại, Công ty Cổ phần Xây Dựng Số Một V1 đang gặp nhiều khó khăn và không có nguồn thu để chi trả số tiền 1.508.407.904 đồng cho Công ty Cổ phần Xây dựng Số Một V. Đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Xây dựng Số Một V, Công ty Cổ phần Xây Dựng Số Một V1 chấp nhận trả; Thời hạn trả do Tòa án quyết định.

*5. Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án Công ty Cổ phần Xây Dựng và Khai Thác Vật Liệu Xây Dựng M có đại diện hợp pháp là ông Đoàn Ngọc H trình bày:*

Công ty Cổ phần Xây Dựng và Khai Thác Vật Liệu Xây Dựng M đồng ý về việc khởi kiện của Công ty Cổ phần Xây dựng Số Một V, xác nhận công nợ với Công ty Cổ phần Xây dựng Số Một V số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu); Về Phương thức trả nợ, do Tòa án quyết định.

*Tại phiên tòa,*

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đồng thời trình bày thêm nội dung sau: Quá trình giao kết và thực hiện hợp đồng giữa Công ty B và Công ty V không liên

quan và không chịu sự giám sát, kiểm tra của các thành viên khác trong liên danh; Các thành viên độc lập về tài chính và tự chịu trách nhiệm về hoạt động kinh doanh của mình.

- Bị đơn xác nhận đã nghiệm thu gói thầu 1D1 với Chủ đầu tư là Tổng công ty Xây dựng S1 – CTCP, quyền và nghĩa vụ của các bên đã thực hiện xong. Các thành viên trong liên danh được phân công các hạng mục thi công riêng và hạch toán độc lập mà không chịu sự kiểm tra, giám sát của các thành viên khác trong liên danh, trách nhiệm của nhà thầu là công ty đứng đầu liên danh.

Bị đơn xác nhận còn nợ nguyên đơn và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với Công ty V1 và Công ty M; Tuy nhiên, bị đơn đề xuất mong muốn được đối trừ khoản nợ của hai công ty này vào nghĩa vụ phải thực hiện của bị đơn đối với nguyên đơn, vì những lý do mà bị đơn đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về vấn đề đối trừ nghĩa vụ, nguyên đơn trình bày không đồng ý với đề xuất của bị đơn vì xác định quan hệ tranh chấp giữa bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không liên quan đến nghĩa vụ mà bị đơn phải thực hiện.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty V1 giữ nguyên lời trình bày nêu trên, và trình bày thêm: Do hiện nay Công ty V1 thực chất không còn hoạt động kinh doanh, gặp nhiều khó khăn nên không thể xác định thời hạn để trả nợ cho Công ty V, đề nghị Tòa án quyết định về thời hạn thanh toán.

Ngoài ra, các đương sự không có ý kiến tranh luận nào khác.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh phát biểu:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng Dân sự tuy nhiên còn vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự; Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Đã tuân thủ quy định của pháp luật về tố tụng; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung:

- Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ vào các hợp đồng được giao kết cũng như xác nhận của bị đơn về số tiền còn nợ là: 1.760.741.030 đồng thì bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán, không thể đợi khi bị đơn đòi được số tiền nợ từ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty Cổ phần Xây Dựng Số Một V1 và Công ty Cổ phần Xây Dựng và Khai Thác Vật Liệu Xây Dựng M mới thanh toán lại cho nguyên đơn như ý kiến trình bày của bị đơn; Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

- Đối với yêu cầu của bị đơn: Buộc Công ty Cổ phần Xây Dựng Số Một V1 thanh toán số tiền là: 1.508.407.904 đồng; Buộc Công ty Cổ phần Xây Dựng và Khai Thác Vật Liệu Xây Dựng M thanh toán số tiền là: 200.000.000 đồng là có căn cứ để chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu độc lập của bị đơn; Án phí sơ thẩm: Bị đơn, người có nghĩa vụ đối với yêu cầu độc lập phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Tranh chấp giữa Công ty Cổ phần Xây Dựng và Thương Mại B và Công ty Cổ phần Xây Dựng Số Một V là tranh chấp về: “Hợp đồng thi công xây lắp” được qui định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm thụ lý, bị đơn là Công ty Cổ phần Xây Dựng Số Một V có trụ sở tại quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Về yêu cầu độc lập của Công ty Cổ phần Xây Dựng Số Một V đối với Công ty Cổ phần Xây Dựng Số Một V1, Công ty Cổ phần Xây Dựng và Khai Thác Vật Liệu Xây Dựng M, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 5 Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự giải quyết trong cùng vụ án tranh chấp “Hợp đồng thi công xây lắp”.

*[2] Về thủ tục tố tụng:*

- Các đương sự có đại diện tham gia phiên tòa xét xử;

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Tổng Công ty Xây Dựng S1 – CTCP và Công ty Cổ phần Xây dựng và Khai thác Vật liệu Xây Dựng M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

- Về yêu cầu độc lập của bị đơn đối với Công ty Cổ phần Xây Dựng Số 1 V1, Công ty Cổ phần Xây Dựng và Khai Thác Vật Liệu Xây Dựng M đã được Tòa án thụ lý số: 19/2020/TLST-KDTM và thụ lý số: 20/2020/TLST-KDTM ngày 15 tháng 6 năm 2020.

*[3] Về yêu cầu của đương sự:*

[3.1] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán một lần toàn bộ số tiền còn nợ: 1.760.741.030 đồng, trả trong thời hạn 02 tháng tính ngày Bản án, Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Hội đồng xét xử xét:

Căn cứ vào Hợp đồng kinh tế số: 09/2007/HĐ-XD/VHC ngày 16/12/2007 về việc “Thi công xây lắp gói thầu số 1d1 của gói 1d”, hạng mục: Đập tràn và cửa nhận nước tại nhà máy bậc dưới; Hợp đồng sửa đổi bổ sung số: 09/2007/HĐ-XD/VHC/SĐBS-01 ngày 19/6/2009 và phụ lục số 01 (đính kèm); Hợp đồng kinh tế số 01/HĐKT-Đákr tih-08 ngày 01/11/2008 giữa Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại B và Công ty Cổ phần Xây dựng Số Một V thì quan hệ hợp đồng về kinh doanh, thương mại giữa nguyên đơn và bị đơn là có thật, phù hợp với quy định tại các Điều 388, 389, 401, 402 của Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 107, Điều 108 của Luật Xây dựng năm 2003.

Theo nội dung Hợp đồng kinh tế số: 09/2007/HĐ-XD/VHC ngày 16/12/2007, Hợp đồng sửa đổi bổ sung số: 09/2007/HĐ-XD/VHC/SĐBS-01 ngày 19/6/2009, Hợp đồng kinh tế số 01/HĐKT-Đákr tih-08 ngày 01/11/2008 thì bên giao thầu là Công ty V và bên nhận thầu Công ty B; Tại các Điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng, các bên đã xác nhận đầy đủ nội dung về giá trị của hợp đồng, phương thức thanh toán, quyết toán, trách nhiệm của các bên trong hợp đồng. Theo đó, Công ty V có trách nhiệm thanh toán đủ kinh phí cho Công ty B theo các điều khoản của hợp đồng. Tại biên bản đối chiếu công nợ ngày 15/01/2016 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty V đã xác nhận còn nợ Công ty B là 3.874.391.978 đồng. Đồng thời căn cứ vào Lệnh thanh toán ngày 16/02/2016 (Số tiền thanh toán là: 993.033.692 đồng), 14/10/2016 (Số tiền thanh toán là: 1.113.740.731) do Công ty V chuyển khoản cho Công ty B với nội

dung “Thanh toán tiền thi công gói thầu 1D1 theo quyết toán”, hóa đơn giá trị gia tăng điều chỉnh giảm giá trị quyết toán ngày 20/9/2016 là 6.876.525 đồng thì số tiền còn lại Công ty V còn phải thanh toán cho Công ty B là 1.760.741.030 đồng là có căn cứ; Và tại phiên tòa bị đơn cũng đã thừa nhận số nợ trên. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán số tiền còn nợ là: 1.760.741.030 đồng. Về thời hạn thanh toán, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả trong thời hạn là 02 tháng kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật; Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này là nguyên đơn tự nguyện và có lợi cho bị đơn nên chấp nhận.

Đối với yêu cầu bị đơn phải trả lãi do chậm thanh toán số tiền còn nợ, vào ngày 30/9/2019 nguyên đơn đã có đơn xin rút yêu cầu này. Hội đồng xét xử nhận thấy việc rút một phần yêu cầu của nguyên đơn là tự nguyện nên chấp nhận, căn cứ vào khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu về tiền lãi do chậm thanh toán.

Về yêu cầu độc lập của bị đơn đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì nguyên đơn không có kiến gì và trình bày không chấp nhận đề xuất đối trừ khoản nợ của bị đơn.

Hội đồng xét xử xét: Căn cứ vào Hợp đồng liên danh số 07/HĐLD ngày 29/11/2007, Công ty TNHH V (Nay là Công ty Cổ phần Xây dựng Số Một V), Công ty TNHH V1 (Nay là Công ty Cổ phần Xây dựng Số Một V1), Công ty TNHH Xây dựng V2, Công ty Cổ phần T (Nay là Công ty Cổ phần Xây dựng và Khai Thác Vật Liệu Xây dựng M), Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại B là các thành viên trong liên danh tự nguyện hợp tác liên danh để nhận thầu và thi công gói thầu 1D1. Theo đó, các thành viên đã thống nhất Công ty V làm đại diện liên danh chịu trách nhiệm ký hợp đồng với chủ đầu tư là Tổng công ty Xây dựng S1. Theo các điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng này, đã thể hiện đầy đủ phần công việc cụ thể của từng thành viên, trách nhiệm của mỗi bên và nguyên tắc hoạt động của liên danh; Các bên độc lập về tài chính và tự chịu trách nhiệm kết quả kinh doanh trong phần việc được phân giao và phù hợp với lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa. Và căn cứ vào các hợp đồng được giao kết giữa nguyên đơn và bị đơn, giữa bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các điều khoản đã thể hiện đầy đủ những nội dung cơ bản và cần thiết theo quy định tại Điều 402 của Bộ luật dân sự năm 2005, xác định rõ trách nhiệm của các bên trong hợp đồng thì nghĩa vụ của bị đơn đối với nguyên đơn về việc trả số tiền còn nợ là 1.760.741.030 đồng là không liên quan đến các khoản nợ mà bị đơn khởi kiện. Theo quy định của pháp luật, việc đối trừ nghĩa vụ là một trong những quyền của bị đơn khi tham gia tố tụng và có đưa ra yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn. Trong vụ án này, bị đơn có yêu cầu tranh chấp với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và Tòa án đã thụ lý giải quyết. Do đó, đề xuất của bị đơn được đối trừ khoản nợ với nguyên đơn là không căn cứ để chấp nhận.

Mặt khác, xuất phát từ sự liên danh này, cũng như để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự, yêu cầu độc lập của bị đơn đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty V1 và Công ty M cần được xem xét trong cùng vụ án để giải quyết được chính xác và nhanh hơn.

[3.2] Đối với yêu cầu độc lập của bị đơn buộc Công ty Cổ phần Xây dựng Số Một V1 có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ là: 1.508.407.904 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Hội đồng xét xử xét:

Căn cứ Hợp đồng kinh tế số: 11/2007HĐ-XD/VHC ngày 16/12/2007 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số: 11/2007/HĐ-XD/VHC-SĐBS-01 ngày 29/4/2014 giữa Công ty Cổ phần Xây dựng Số Một V và Công ty Cổ phần Xây Dựng Số Một V1 thi quan hệ hợp đồng về kinh doanh, thương mại giữa các bên là có thật, phù hợp với quy định tại các Điều 388, 389, 401, 402 của Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 107, Điều 108 của Luật Xây dựng năm 2003.

Theo nội dung Hợp đồng kinh tế số: 11/2007HĐ-XD/VHC ngày 16/12/2007 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số: 11/2007/HĐ-XD/VHC-SĐBS-01 ngày 29/4/2014 thì bên giao thầu là Công ty Cổ phần Xây dựng Số Một V và bên nhận thầu Công ty Cổ phần Xây Dựng Số Một V1; Tại các Điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng, các bên đã xác nhận đầy đủ nội dung về giá trị của hợp đồng, phương thức thanh toán, quyết toán, trách nhiệm của các bên trong hợp đồng. Theo đó, Công ty V có trách nhiệm thanh toán đủ kinh phí cho Công ty V1 theo các điều khoản của hợp đồng. Tại biên bản đối chiếu công nợ năm 2016 và ngày 20/5/2020 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty V1 đã xác nhận còn nợ Công ty V: 1.508.407.904 đồng là số tiền Công ty V đã thanh toán lỗ đối với khối lượng công việc mà Công ty V1 đã hoàn thành. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu độc lập của bị đơn đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty Cổ phần Xây Dựng Số Một V1 phải thanh toán số tiền còn nợ là: 1.508.407.904 đồng; Về thời hạn thanh toán, Công ty V yêu cầu trả làm một lần trong thời hạn là 02 tháng kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, tuy Công ty V1 không đưa ra phương thức và thời hạn trả nợ, nhưng Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này của Công ty V là tự nguyện và có lợi cho Công ty V1 nên chấp nhận.

[3.3] Đối với yêu cầu độc lập của bị đơn buộc Công ty Cổ phần Xây Dựng và Khai Thác Vật Liệu Xây Dựng M có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ là: 200.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Hội đồng xét xử xét:

Căn cứ Hợp đồng kinh tế số: 10/2007/HĐ-XD/VHC ngày 16/12/2007 giữa Công ty Cổ phần Xây Dựng Số Một V và Công ty Cổ phần T thi quan hệ hợp đồng về kinh doanh, thương mại giữa các bên là có thật, phù hợp với quy định tại các Điều 388, 389, 401, 402 của Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 107, Điều 108 của Luật Xây dựng năm 2003.

Theo nội dung Hợp đồng kinh tế số: 10/2007/HĐ-XD/VHC ngày 16/12/2007 thì bên giao thầu là Công ty Cổ phần Xây dựng Số Một V và bên nhận thầu Công ty Cổ phần Xây Dựng và Khai Thác Vật Liệu Xây Dựng M; Tại các Điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng, các bên đã xác nhận đầy đủ nội dung về giá trị của hợp đồng, phương thức thanh toán, quyết toán, trách nhiệm của các bên trong hợp đồng. Theo đó, Công ty V có trách nhiệm thanh toán đủ kinh phí cho Công ty M theo các điều khoản của hợp đồng. Tại biên bản đối chiếu công nợ 05/6/2020, người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Xây Dựng và Khai Thác Vật Liệu Xây Dựng M là ông Đoàn Ngọc H đã ký xác nhận còn nợ Công ty V số tiền 200.272.202 đồng và bản tự khai tại Tòa án ngày 08/7/2020 ông H cũng thừa nhận công nợ trên, tuy nhiên ông Đoàn Ngọc H không trình bày về phương thức và thời hạn trả và nêu ý kiến do Tòa án quyết định. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu độc lập của bị đơn đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty Cổ phần Xây Dựng và Khai Thác Vật Liệu Xây Dựng M phải thanh toán số tiền còn nợ là: 200.000.000 đồng; Về thời hạn thanh toán, Công ty V yêu cầu trả làm một lần trong thời hạn là 02 tháng kể từ ngày bản án,



quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này là tự nguyện và có lợi cho Công ty M nên chấp nhận.

Từ những phân tích và lập luận trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận; Yêu cầu độc lập của bị đơn đối với Công ty Cổ phần Xây Dựng Số Một V1 và Công ty Cổ phần Xây Dựng và Khai Thác Vật Liệu Xây Dựng M là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] *Về án phí:*

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Yêu cầu độc lập của bị đơn được chấp nhận nên người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty Cổ phần Xây Dựng Số Một V1 và Công ty Cổ phần Xây Dựng và Khai Thác Vật Liệu Xây Dựng M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho bị đơn.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 30; Điểm b Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; khoản 2 Điều 244; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 của Bộ Luật Tố Tụng dân sự;

- Điều 280, 290, 388, 389, 401, 402 của Bộ luật dân sự năm 2005;

- Điều 107, Điều 108 của Luật Xây dựng năm 2003;

- Căn cứ vào Điều 4, Điều 317 của Luật Thương mại;

- Căn cứ vào Luật thi hành án dân sự;

- Căn cứ vào Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí và lệ phí Tòa án;

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Xây Dựng và Thương Mại B.

Buộc Công ty Cổ phần Xây Dựng Số Một V phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Xây Dựng và Thương Mại B số tiền còn nợ là: 1.760.741.030 đồng (Một tỷ bảy trăm sáu mươi triệu bảy trăm bốn mươi một ngàn ba mươi đồng) từ việc thực hiện Hợp đồng kinh tế số 09/2007/HĐ-XD/VHC ngày 16/12/2007, Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 09/2007/HĐ-XD/VHC/SĐBS-01 ngày 19/6/2009 và Hợp đồng số 01/HĐKT-Đăkr'tih-08 ngày 01/11/2008. Phương thức trả như sau: Trả làm một lần trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu Công ty Cổ phần Xây Dựng và Thương Mại B đối với Công ty Cổ phần Xây Dựng Số Một V về tiền lãi do chậm thanh toán.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Đối với yêu cầu độc lập của Công ty Cổ phần Xây Dựng Số Một V:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Xây Dựng Số Một V

3.1 Buộc Công ty Cổ phần Xây Dựng Số Một V1 phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Xây Dựng Số Một V số tiền nợ là: 1.508.407.904 đồng (Một tỷ năm trăm lẻ tám triệu bốn trăm lẻ bảy ngàn chín trăm lẻ bốn) từ việc thực hiện Hợp đồng kinh tế số: 11/2007HĐ-XD/VHC ngày 16/12/2007 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số: 11/2007HĐ-XD/VHC-SĐBS-01 ngày 29/4/2014. Phương thức trả như sau: Trả làm một lần trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

3.2 Buộc Công ty Cổ phần Xây Dựng và Khai Thác Vật Liệu Xây Dựng M có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cổ phần Xây Dựng Số Một V số tiền nợ là: 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu) từ việc thực hiện Hợp đồng kinh tế số: 10/2007HĐ-XD/VHC ngày 16/12/2007. Phương thức trả như sau: Trả làm một lần trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về kinh doanh, thương mại:

- Đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Xây Dựng và Thương Mại B:  
Công ty Cổ phần Xây Dựng Số Một V phải chịu án phí là: 64.822.230 đồng (Sáu mươi bốn triệu tám trăm hai mươi hai ngàn hai trăm ba mươi).

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho Công ty Cổ phần Xây Dựng và Thương Mại B là: 32.411.000 đồng (Ba mươi hai triệu bốn trăm mười một ngàn) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2017/0005491 ngày 27/9/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đối với yêu cầu độc lập của Công ty Cổ phần Xây Dựng Số Một V:  
Công ty Cổ phần Xây Dựng Số Một V1 phải chịu án phí là: 57.252.237 đồng (Năm mươi bảy triệu hai trăm năm mươi hai ngàn hai trăm ba mươi bảy).

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho Công ty Cổ phần Xây Dựng Số Một V là: 28.626.118 đồng (Hai mươi tám triệu sáu trăm hai mươi sáu ngàn một trăm mười tám) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2019/0087762 ngày 15/6/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty Cổ phần Xây Dựng và Khai Thác Vật Liệu Xây Dựng M phải chịu án phí là 10.000.000 đồng (Mười triệu).

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho Công ty Cổ phần Xây Dựng Số Một V là: 5.000.000 đồng (Năm triệu) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2019/0087763 ngày 15/6/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

***Nơi nhận:***

- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Q. Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hs, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Ngọc An**